

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST
Ngày 27/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, bà Hoàng Thanh Thuý.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Phạm Văn Đ (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 05/2/1995 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Thôn 2 (bản Mai Tiên) Hoàng Văn Thụ, xã B, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Tâm; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 2 năm 2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Bản án số 65/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt bị cáo Phạm Văn Điệp 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 13/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt Phạm Văn Đ 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích).

2. Nguyễn Văn Ch Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 20/10/1996 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Thôn 2 (bản Mai Tiên)

Hoàng Văn Thụ, xã B, huyện M, tỉnh Sơn La; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Huy T và bà Phạm Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 2 năm 2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 10/2/2023, tại nhà trọ của ông Lê Minh S, tổ 2, phường C, thành phố S, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Ch bị tổ công tác Công an phường Chiềng Sinh - Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 viên nén màu hồng và 01 gói băng dính màu đen, bên trong gói giấy bạc có 05 viên nén màu hồng Đ và Ch khai nhận là ma túy cất giấu để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh có 2 sim Viettel đầu số thuê bao 0373650295 và 0395221694; thu giữ của Ch 01 điện thoại iphone XS MAX màu trắng gắn sim viettel đầu số 0335878230 và 01xe moto hiệu Yamaha Exciter GP màu xanh BKS 26K1-24151, Số khung G3D4E997272, số máy RLCUG1010KY226240 đã qua sử dụng.

Ngày 11/2/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu giám định vật chứng, kết quả cân tịnh xác định: 01 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,10 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu V1; 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,50 gam, lấy 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu V2. Còn lại 03 viên có khối lượng 0,30 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu H1.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát Điều tra công an thành phố Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định chất nghi là ma túy đối với vật chứng thu giữ.

Kết luận giám định số 375/KL - KLHS ngày 11/2/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu V1, V2 là ma túy; loại methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định V1= 0,10 gam, V2 = 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,60 gam; loại methamphetamine” mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do bản thân có mối quan hệ quen biết nhau và cùng có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên khoảng 9 giờ 30 phút ngày 09/2/2023, Phạm Văn Đ gọi điện cho Nguyễn Văn Ch rủ lên phòng trọ của mình tại tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La chơi, Ch đồng

ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter GP màu xanh BKS 26K1-24151 từ nhà lên phòng trọ của Đ. Tại phòng trọ Đ đưa tiền cho Ch 700.000đ để Ch đi mua ma túy về cùng sử dụng. Ch đồng ý và gọi điện cho Vũ Ngọc D trú tại Chiềng Ban, Mai Sơn hỏi mua ma túy, Dương bảo Ch lên khu vực đèo Sơn La lấy ma túy. Ch điều khiển xe mô tô lên chân đèo Sơn La, thuộc bản Châu Cọ, phường Chiềng Cỏi thì gặp 01 người nam giới nhưng không phải Dương (Ch không biết tên và địa chỉ) gọi mình, Ch dừng xe thì người đó đưa cho 07 viên Methamphetamine, trong đó 02 viên được để bên ngoài, 05 viên được gói trong 1 gói giấy bạc, bên ngoài bọc băng dính màu đen, Ch đưa cho người đó 700.000đ và cất số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Trên đường về đến khu vực chợ N, Ch xuống xe lấy số ma túy vừa thu được ra giấu vào 1 gốc cây cà phê bên đường, sau đó Ch đi về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/2/2023 Ch điều khiển xe moto đi lấy ma túy đã cất giấu rồi đem đến phòng trọ của Đ. Tại đây Ch và Đ lấy 1 viên ma túy ra để sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại Đ giấu 01 viên dưới gói và 05 viên gói vào giấy bạc bọc băng dính đen Đ cất giấu trong lỗ gạch kê dưới chân giường với mục đích để cả hai sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày sau khi bị kiểm tra hành chính tại nhà trọ thì Đ và Ch bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, Ch khai mua của Vũ Ngọc D, cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Dương và cho đối chất với Ch, kết quả không có căn cứ chứng minh Dương là người bán ma túy cho Ch. Ngoài lời khai của Ch, không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có cơ sở mở rộng vụ án, buộc Ch và Đ phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter GP màu xanh BKS 26K1-24151 bị cáo Nguyễn Văn Ch dùng để đi mua ma túy về sử dụng, quá trình điều tra là xe của bà Phạm Thị Đ (mẹ đẻ của Ch) mua lại của anh Hoàng Văn L. Do không có giấy phép lái xe nên bà Đ để Ch đứng tên, việc Ch lấy xe để sử dụng vào việc phạm tội, bà Đ biết nên không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Ngày 11/4/2023 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Sơn La đã trả lại chiếc xe trên cho bà Phạm Thị Đ, bà Đ đã nhận lại xe và có đơn đề nghị không có ý kiến khiếu nại gì khác và không còn liên quan đến vụ án.

Tại cáo trạng số 214/CT-VKSTP ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 19 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 17 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh băng dính màu đen. Mẫu lưu ký hiệu H1 = 0,30 gam.

Trả lại 02 điện thoại cho bị cáo Đ và Ch.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 10/2/2023 tại khu vực tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn la, tỉnh Sơn La đối với Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn Ch cùng vật chứng bị thu giữ là 0,60 gam, kết luận giám định là Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo.

- Lời khai của người chứng kiến.

Có đủ căn cứ khẳng định: Bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn Ch đã thực

hiện hành vi cất giữ trái phép 0,60 gam Methamphetamine để sử dụng, đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, cần có hình phạt nghiêm khắc, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa Ch.

Xét về vai trò: Bị cáo Phạm Văn Đ là người khởi xướng, chủ động gọi điện và đưa tiền để Ch đi mua ma túy, Đ giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Ch là người tiếp nhận ý chí từ Đ đi mua ma túy về để cùng sử dụng, Ch giữ vai trò đồng phạm nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo Nguyễn Văn Ch xuất trình căn cứ là gia đình có công với cách mạng, có ông nội tên Nguyễn Văn Chấn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Đối với 0,30 gam Methamphetamin còn lại sau khi trừ mẫu giám định là loại hàng nhà nước cấm, cần tịch thu tiêu hủy cùng 1 vỏ phong bì và 01 mảnh giấy bạc.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của hai bị cáo, mặc dù các bị cáo có dùng điện thoại để liên lạc với nhau, nhưng không trao đổi về việc mua bán ma túy qua điện thoại, bị cáo Ch dùng điện thoại để liên lạc với Dương, tuy nhiên người bán ma túy cho Ch không phải Dương nên không có căn cứ xác định Ch dùng điện thoại để trao đổi mua bán ma túy, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho hai bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/2/2023).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/2/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh băng dính màu đen. Mẫu lưu ký hiệu H1 = 0,30 gam.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ: 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh có 2 sim Viettel đầu số thuê bao 0373650295 và 0395221694;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại iphone XS MAX màu trắng gắn sim viettel đầu số 0335878230.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT; Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hồng

